BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1700 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 nguồn chi các hoạt động kinh tế

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản sửa đổi;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc giao chi tiết dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1212/QĐ-BXD ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước giao đầu năm 2025 nguồn chi các hoạt động kinh tế;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam và theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước giao năm 2025 tại các Quyết định số 1212/QĐ-BXD ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước giao đầu năm 2025 nguồn chi các hoạt động kinh tế cho các đơn vị tại Phụ lục kèm theo. Các nội dung khác giữ nguyên tại Quyết định số 1212/QĐ-BXD ngày 04/8/2025.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- TTr Nguyễn Danh Huy;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dung ngân sách;
- Kho bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
(gửi qua đơn vị nhận dự toán)
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng (để công khai);
- Lưu VT, KHTC (T).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Xuân Sang

THUYẾT MINH

Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
nguồn chi các hoạt động kinh tế

(Kèm theo Quyết định số 1700 /QĐ-BXD ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. Căn cứ pháp lý:

- Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản sửa đổi;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP;

- Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

- Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương phân bổ cho các Bộ, cơ quan Trung ương sau sắp xếp;

- Căn cứ các Quyết định số 1682/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024 và số 297/QĐ-BGTVT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 - nguồn chi sự nghiệp kinh tế; Quyết định số 780/QĐ-BXD ngày 10/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1212/QĐ-BXD ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước giao đầu năm 2025 nguồn chi các hoạt động kinh tế;

- Quyết định số 767/QĐ-CHHĐTVN ngày 06/6/2025 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ngày 06/6/2025 về việc phê duyệt dự toán sửa chữa lớn tàu SAR 412 năm 2025 của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam;

- Các văn bản đề nghị số 4493/CHHĐTVN-KHTC ngày 12/9/2025 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam và số 958/TKCN-KHTC ngày 22/9/2025 của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam.

B. Nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước (nguồn chi các hoạt động kinh tế)

- Bộ Xây dựng điều chỉnh dự toán các nhiệm vụ không thường xuyên của Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam như sau: điều chỉnh giảm một số nhiệm vụ để điều chỉnh tăng cho nhiệm vụ Sửa chữa lớn tàu SAR 412 (được Cục Hàng hải và Đường thủy phê duyệt dự toán tại Quyết định số 767/QĐ-CHHĐTVN ngày 06/6/2025).

- Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ theo Quyết định số 1398/QĐ-BXD ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác, nội dung, đối tượng, số kinh phí đề nghị điều chỉnh dự toán, nội dung đã xây dựng dự toán nhưng không thực hiện; rà soát các nhiệm vụ chi đảm bảo không trùng lặp với các nhiệm vụ chi khác; tổ chức thực hiện dự toán được giao đảm bảo đúng chế độ tiêu chuẩn, định mức và tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí./.

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1700 /QĐ-BXD ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Đơn vị: Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam

Mã ĐVQHNS: 1059290, Mã kho bạc: 0011

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí đã giao tại Quyết định số 1212/QĐ-BXD	Dự toán điều chỉnh (tăng +, giảm -)	Kinh phí sau điều chỉnh (*)
A	**CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**108.096**	**0**	**108.096**
I	**Chi hoạt động kinh tế (280-338)**	**108.096**	**0**	**108.096**
*	***Kinh phí không thường xuyên***	***108.096***	***0***	***108.096***
1	Chi hoạt động thường xuyên của đơn vị	38.126		38.126
2	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT	500		500
3	Nhiên liệu của ô tô chuyên dùng và các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng	5.100	500	5.600
-	*Nhiên liệu cho các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I*	*1.000*		*1.000*
-	*Nhiên liệu cho các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II*	*2.000*	*500*	*2.500*
-	*Nhiên liệu cho các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III*	*1.500*		*1.500*
-	*Nhiên liệu cho các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV*	*600*		*600*
4	*Khám sức khỏe cho thuyền viên*	632	-50	582
-	*Khám sức khỏe cho thuyền viên Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I*	*191*	*-4*	187
-	*Khám sức khỏe cho thuyền viên Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II*	*183*	*-8*	175
-	*Khám sức khỏe cho thuyền viên Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III*	*168*	*-31*	137

-	*Khám sức khỏe cho thuyền viên Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV*	*90*	*-7*	83
5	Bảo hiểm ô tô chuyên dùng và các tàu tìm kiếm cứu nạn chuyên dụng, thuyền viên	4.184	-1.172	3.012
6	Cước phí sử dụng trang bị liên lạc chuyên dụng	2.264	-798	1.466
7	Sửa chữa lớn tàu SAR 411	9.575	-51	9.524
8	Sửa chữa lớn tàu SAR 272	7.693		7.693
9	Sửa chữa lớn tàu SAR 273	7.968		7.968
10	Sửa chữa lớn tàu SAR 412	9.984	4.762	14.746
11	Sửa chữa lớn tàu SAR 413	9.728	-555	9.173
12	Sửa chữa lớn tàu SAR 274	7.575	-817	6.758
13	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 02	190	-55	135
14	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 06	569	-569	0
15	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 01	278	-160	118
16	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 03	279	-161	118
17	Sửa chữa lớn trên đà Cano SAR 69	166	-50	116
18	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 01-TSA	508	-217	291
19	Sửa chữa lớn trên đà Cano CN 02-TSA	340	-211	129
20	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN-02 tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I	9		9
21	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN-06 tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I	8		8
22	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN-01 tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II	8		8
23	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN-03 tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực II	8		8
24	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng SAR 69 tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III	8		8
25	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN01-TSA tại Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV	8		8
26	Bảo hiểm cho Ca nô tìm kiếm cứu nạn chuyên dùng CN02-TSA tại Trung tâm	8		8

	Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực IV			
27	Thuê cầu bến cho tàu SAR 631 neo đậu	396	-396	0
28	Cấp dự phòng kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn đột xuất	1.000		1.000
29	Quỹ tiền thưởng	984		984

(*) Trong đó: kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP của Chính phủ được xác định tại Quyết định số 1398/QĐ-BXD ngày 22/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.